

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 19/2018/HS-PT

Ngày: 31-01-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai

Các thẩm phán: Ông Phạm Ngọc Giao

Bà Nguyễn Thị Võ Trinh

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Tuấn Em – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Kim Hóa - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 01 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 10/2018/TLPT-HS ngày 09 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo Lương Văn H.

Do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 44/2017/HS-ST ngày 05 tháng 12 năm 2017 của Tòa án nhân dân thị xã H1.

Bị cáo có kháng cáo: Lương Văn H, sinh năm 19AA; HKTT và chỗ ở: Ấp B, xã B1, thị xã H1, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 03/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Lương T, sinh năm 1970 và bà Phan T1, sinh năm 1978; Gia đình có ba chị em, bị cáo là con thứ ba trong gia đình; Tiền sự: Không; Tiền án: 01 tiền án; Ngày 02/02/2016 bị Tòa án nhân dân thị xã H1, tỉnh Đ tuyên phạt 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Chấp hành xong hình phạt vào ngày 26/7/2016; Tạm giữ: Ngày 10/9/2017; Tạm giam: Ngày 19/9/2017; Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Tháp (Có mặt tại phiên tòa).

Ngoài ra, trong vụ án người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo và Viện kiểm sát không kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 04 giờ ngày 10/9/2017, Lương Văn H đi bộ một mình đến Khóm A, phường A1, thị xã H1 nhằm mục đích trộm cắp tài sản. Khi đến quán “T2”, quan sát thấy mọi người vẫn còn ngủ, H lén đột nhập vào bên trong, phát hiện thấy anh Phan Nhựt T3 đang ngủ trong mùng, phía trên đầu nằm có để 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung nên lấy trộm; H tiếp tục vào phòng ngủ thấy chiếc điện thoại di động hiệu OPPO đang sạc pin nên dùng tay lấy cùng phụ kiện là tai nghe và cục sạc. H tiếp tục quan sát thấy trên tủ có 01 sấp tiền (không rõ số lượng bao nhiêu) nên lấy trộm, rồi nhanh chóng tẩu thoát. Số tiền lấy trộm được H xác định là 4.800.000đồng. Số tiền và tài sản lấy trộm H sử dụng tiêu xài cá nhân 900.000 đồng, cho Lê Thị D mượn 400.000 đồng, cho Lương Văn T4 (em ruột H) 01 chiếc điện thoại di động hiệu OPPO. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày Lương Văn H gặp N (không rõ họ cụ thể), địa chỉ ấp B, xã B1, thị xã H1, cả hai cùng đi uống nước. Trong lúc uống nước N nói với H vừa trộm được xe mô tô mang biển kiểm soát 66H4-XXXX và bán lại cho H với giá 300.000đồng. H đồng ý nhưng chưa đưa tiền cho N. Sau đó H điều khiển xe chở N đi uống cà phê trên đường Nguyễn T5, thuộc khóm C, phường A1, thị xã H1 thì bị anh Phan Văn N1 chủ sở hữu xe mô tô mang biển kiểm soát 66H4-XXXX phát hiện và thông báo Công an phường A1, thị xã H1. Riêng N nhanh chóng tẩu thoát.

Về dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản đồng thời có đơn không yêu cầu bồi thường về dân sự.

Vật chứng vụ án Cơ quan điều tra tạm giữ: Một (01) điện thoại di động hiệu OPPO màu đen, số IMEI 861927036810770; một (01) điện thoại di động hiệu SamSung J3 màu vàng, số IMEI 1 359929/07/518032/0; một (01) chui sạc SamSung màu trắng; Một (01) tai nghe màu trắng; tiền Việt Nam 3.900.000đồng; một (01) xe mô tô mang biển kiểm soát 66H4-XXXX số máy YYYYYYY; số khung ZZZZZZ hiệu SINUDA đã qua sử dụng.

Tại biên bản định giá tài sản số 43/BB-HĐĐGTS ngày 14/9/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự kết luận:

- Một (01) xe mô tô mang biển kiểm soát 66H4-XXXX số máy YYYYYY; số khung ZZZZZZ hiệu SINUDA đã qua sử dụng. Giá trị còn lại: 1.000.000đồng.

- Một (01) điện thoại di động hiệu SamSung J3 màu vàng, số IMEI 1 359929/07/518032/0; Một (01) chui sạc SamSung màu trắng và Một (01) tai nghe màu trắng. Giá trị còn lại 2.150.000đồng.

- Một (01) điện thoại di động hiệu OPPO màu đen, số IMEI 861927036810770. Giá trị còn lại: 1.500.000đồng.

Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trao trả lại cho bị hại Phan Nhứt T3 và Nguyễn Thị T6 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu đen, 01 điện thoại di động hiệu SamSung J3 màu vàng; 01 chui sạc SamSung màu trắng; 01 tai nghe màu trắng và tiền Việt Nam 3.900.000đồng. Trả lại cho anh Phan Văn N1 01 xe mô tô mang biển kiểm soát 66H4-XXXX.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 44/2017/HSST ngày 05/12/2017 của Tòa án nhân dân thị xã H1 đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Lương Văn H phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lương Văn H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ là ngày 10/9/2017.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 06 tháng 12 năm 2018, bị cáo Lương Văn H có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tỉnh đề nghị: Căn cứ Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Lương Văn H, giữ nguyên quyết định bản án sơ thẩm về hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bị cáo Lương Văn H vào ngày 02/02/2016 bị Tòa án nhân dân thị xã H1, tuyên phạt 09 tháng tù về tội “trộm cắp tài sản”. Bị cáo chấp hành xong hình phạt vào ngày 26/7/2016 và trở về gia đình. Nhưng bị cáo lại không tìm công việc phù hợp để nuôi sống bản thân, bị cáo lại sử dụng ma túy. Do không có tiền ăn xài, sử dụng ma túy nên vào 04 giờ ngày 10/9/2017 bị cáo tiếp tục đi tìm tài sản để trộm. Bị cáo đi bộ đến quán “T2” thấy người bị hại đang còn nằm ngủ.

Nhưng bị cáo vẫn vào lấy trộm điện thoại di động hiệu Samsung, điện thoại hiệu OPPO, tai nghe, tiền mặt, tổng cộng là 8.450.000đ.

[2] Hành vi của bị cáo thực hiện việc trộm cắp tài sản là rất táo bạo, đi trộm tài sản vào ban đêm, trộm tài sản người bị hại để trong thùng, phía trên đầu nằm. Trong khi bị cáo nhận thức được tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ nếu người nào xâm phạm đến thì bị pháp luật xử lý nghiêm minh. Nhưng do bị cáo không muốn lao động mà muốn có tiền tiêu xài theo sở thích cá nhân nên bị cáo tiếp tục đi vào con đường phạm tội. Bị cáo trộm cắp tài sản để có tiền sử dụng theo sở thích cá nhân và mua ma túy để sử dụng. Lỗi phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm, chứng tỏ bị cáo là người xem thường luật pháp của Nhà nước. Do đó xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo cần có thời gian cải tạo, giáo dục bị cáo như án sơ thẩm tuyên, để nhằm cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt và có tác dụng phòng ngừa chung trong xã hội.

[3] Án sơ thẩm xử bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” là có căn cứ và đã xem xét hết các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo. Sau khi án sơ thẩm xử bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng bị cáo không đưa ra được tình tiết giảm nhẹ mới ngoài các tình tiết mà án sơ thẩm đã xem xét. Do đó, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên quyết định bản án sơ thẩm là phù hợp với đề nghị của đại diện viện kiểm sát tại phiên tòa.

[4] Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Về án phí: Do kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Lương Văn H. Giữ nguyên quyết định bản án sơ thẩm về hình phạt.

Tuyên bố: Bị cáo Lương Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 138, điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Xử phạt: Bị cáo Lương Văn H 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/9/2017.

Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Về án phí: Bị cáo Lương Văn H phải nộp 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND Tỉnh;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Sở Tư pháp Tỉnh;
- TAND – VKSND TX. H1;
- Chi cục THADS TX. H1;
- Cơ quan CSĐT CA TX. H1;
- Cơ quan THAHS CA Tỉnh;
- Trại Tạm giam Công an Tỉnh;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an Tỉnh;
- Phòng KTNV-THA TA Tỉnh;
- Bị cáo;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án (T. Em).

(Đã ký)

Nguyễn Thị Mai

Nơi nhận:

- VKSND Tỉnh;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Sở Tư pháp Tỉnh;
- TAND H. Tháp Mười;
- Chi cục THADS H. Tháp Mười;
- Trại Tạm giam Công an Tỉnh;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an Tỉnh;
- Phòng KTNV-THA TA Tỉnh;
- Bị cáo;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án (T. Em).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Mai

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Tô Phú Đông – Sỹ Danh Đạt

Nguyễn Thị Mai

Các Thẩm phán

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Tô Phú Đông – Nguyễn Thị Mai

Nguyễn Thành Thơ